

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 25-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Trần Thị Thúy

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án chưa được xóa án tích (Án số 72/2016/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2016 Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Xâm phạm mồ mả); tiền sự: không; nhân thân: 02 tiền án đã được xóa (Án số 02/2001/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2001 Tòa án nhân dân huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và án số 116/2002/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2002 Tòa án nhân dân huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Công nhiên chiếm đoạt tài sản; bị bắt, tạm giữ từ ngày 31 tháng 10 năm 2018, tạm giam từ ngày 09 tháng 11 năm 2018; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Chủ Văn U, ông Nguyễn Đình T, ông Phạm Văn N, anh Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Quốc T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ ngày 27 tháng 10 năm 2018, Nguyễn Văn M đi xe mô tô tay ga màu trắng (không xác định biển kiểm soát) đến Đền Đệ Tứ tại thôn Hòa Nhất, xã Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, M dựng xe tại đền rồi nằm ngủ ở ghế đá. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, M thức dậy phát hiện trong đền có một số tài sản nhưng không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Nguyễn Văn M vào trong ban thờ của đền lấy 02 chiếc đèn thủy ngân (loại cắm điện), 02 chiếc đèn nền trên ban thờ, sau đó lấy chiếc giẻ ở đền xé ra làm dây buộc 04 chiếc đèn lại cho vào túi nilong và lấy tiếp bộ ấm chén bằng sứ màu xanh ngọc, M mang túi nilong đựng 04 chiếc đèn cùng bộ ấm chén để vào cốp xe. Sau đó, M lấy 01 chiếc bàn chiện gỗ dưới chân bên trái ban thờ và 01 chiếc bàn chiện gỗ đặt ở phía bên trái trên ban thờ xếp xuống chân ban thờ, M tiếp tục lấy 04 chiếc lục bình bằng sứ màu trắng có hoa văn màu xanh (02 chiếc loại to, 02 chiếc loại nhỏ) trên ban thờ để xuống nền cùng 02 chiếc chiện gỗ, M mang 04 chiếc lục bình xếp ở chỗ để chân của xe, 02 chiếc chiện gỗ tựa lên đầu xe rồi chờ đi. Trên đường đi, do khó di chuyển nên M cất giấu 04 chiếc lục bình và 02 bàn chiện gỗ vào một nhà hoang tại khu chung cư PG thôn Trang Quan, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Sau đó, M mang 02 chiếc đèn thủy ngân, 02 chiếc đèn nền cùng bộ ấm chén về nhà tại thôn K, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cất giấu. Đến sáng ngày 28 tháng 10 năm 2018, M mang 04 chiếc đèn trên đến nhà ông Chủ Văn Ủy tại Hải Dương để bán cho ông Ủy nhưng ông Ủy không mua nên M gửi lại. Đến ngày 30 tháng 10 năm 2018, M đến nhà ông Ủy lấy 02 chiếc đèn thủy ngân mang về nhà cất giấu và gửi lại 02 chiếc đèn nền tại nhà ông Ủy. Đêm ngày 30, rạng sáng ngày 31 tháng 10 năm 2018, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16F4 – 6886 mượn trước đó của ông Phạm Văn P (cậu ruột của M) đến Đền Đệ Tứ rồi nằm ngủ tại thềm nhà bên trái đền thờ. Khoảng 06 giờ, ngày 31 tháng 10 năm 2018, ông Nguyễn Đình T là người quản lý Đền Đệ Tứ đến đền thì phát hiện M nằm ngủ tại đền. Ông T nghi ngờ M là người trộm cắp số tài sản của đền trước đó nên gọi điện cho một số người dân đến hỗ trợ. Sau đó, mọi người gọi M dậy để hỏi về số tài sản của đền đã bị mất thì M thừa nhận đã lấy trộm vào ngày 27 tháng 10 năm 2018 và tự nguyện dẫn mọi người đi tìm lại tài sản. Nguyễn Văn M dẫn anh Nguyễn Quốc T, ông Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Anh T đến một ngôi nhà hoang tại khu chung cư PG thôn Trang Quan, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tìm được 04 chiếc lục bình, sau đó M dẫn mọi người đến nhà ông Chủ Văn Ủy thu được 02 chiếc đèn nền. Khi về đến nhà M mọi người thu được 01 chiếc đèn thủy ngân và quay lại ngôi nhà hoang ở khu chung cư PG An Đồng tìm thấy 02 chiếc chiện gỗ M cất giấu trước đó. Sau đó, M cùng mọi người mang những tài sản trên về Đền Đệ Tứ và mời Cơ quan công an đến làm việc, Công an thu giữ của Nguyễn Văn M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 16F4 – 6886, 01 kim điện, 01 cờ lê, 01 văm sắt dài 60cm, 01 riu sắt cán gỗ.

Đối với 01 chiếc đèn thủy ngân và bộ ấm chén M không nhớ để ở đâu nên chưa thu hồi ngay được. Đến ngày 20 tháng 11 năm 2018, ông Phạm Văn N đến nhà M tìm thấy 01 chiếc đèn thủy ngân và 01 bộ ấm chén nên đã trả lại cho Đèn Đệ Tứ.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 31 tháng 10 năm 2018 và ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương kết luận: 04 lục bình sứ, 02 bàn chiện gỗ, 02 đèn nền, 02 đèn thủy ngân trị giá 3.750.000 đồng; 01 bộ ấm chén bằng sứ màu xanh trị giá 450.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn M chiếm đoạt của Đèn Đệ Tứ ngày 27 tháng 10 năm 2018 là 4.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 27 tháng 10 năm 2018 bị cáo đã lợi dụng sơ hở lúc không có ai trông coi tại Đèn Đệ Tứ nên đã trộm cắp tài sản của đèn gồm 04 lục bình sứ, 02 bàn chiện gỗ, 02 đèn nền, 02 đèn thủy ngân và 01 bộ ấm chén bằng sứ màu xanh, tổng giá trị tài sản là 4.200.000 đồng như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội đối với bị cáo đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M từ 15 đến 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kim điện, 01 cờ lê, 01 văm sắt, 01 rìu sắt cán gỗ

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng: Do thiếu hiểu biết pháp luật bị cáo đã phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng: Tại phiên tòa bị hại và người chứng làm đều vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, họ đã có lời khai và bị hại có đề nghị xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật

Tổ tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về việc bị cáo đã lợi dụng sơ hở lúc không có người trông coi tại Đền Đệ Tứ và lén lút chiếm đoạt tài sản của Đền gồm: 04 lục bình sứ, 02 bàn chiện gỗ, 02 đèn nền, 02 đèn thủy ngân và 01 bộ âm chén bằng sứ màu xanh trị giá 4.200.000đồng vào lúc 20 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 10 năm 2018 tại Đền Đệ Tứ ở thôn Hòa Nhất, xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với vật chứng đã thu giữ cũng như với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn M đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với trị giá là 4.200.000đồng, hành vi của bị cáo đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây dư luận xấu ở địa phương và mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án do chưa đủ thời gian đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, với lý do tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Xét thấy, bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản của bị hại, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả vật chất do hành vi phạm tội đã xảy ra nên quan điểm của Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” đối với bị cáo là không có căn cứ.

Xét, ngoài tiền án chưa được xóa, về nhân thân bị cáo còn có 02 tiền án đã được xóa án tích, cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

[8] Đối với 01 kim điện, 01 cờ lê, 01 văm sắt, 01 rìu sắt cán gỗ là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo có quan điểm không nhận lại tài sản trên, giá trị tài sản không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 16F4 – 6886 thuộc sở hữu của ông Phạm Văn P, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại xe cho ông Phương là có căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại đã nhận đủ số tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[11] Theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo:

[12] Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn M.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kìm điện, 01 cờ lê bằng kim loại, 01 văm sắt, 01 rìu sắt cán gỗ (vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên Bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 12 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Bị hại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 27, PC 81 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên

